TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN DŨNG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày 13-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy Khơi, ông Đào Xuân Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mông Anh Tuấn - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 95/2024/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1975 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Ngọc T và con bà Nguyễn Thị T1; vợ là Bùi Thị Q; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2002; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Hoàng Văn N, sinh năm 1974 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn T2 và con bà Nguyễn Thị T3; vợ là Nguyễn Thị H; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 1999; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến

26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đ1 *(đã bị khai trừ tại Quyết định số 163-QĐ/UBKTHU ngày 10/9/2024 của Huyện ủy Y)*; con ông Nguyễn Ngọc S1 và con bà Bùi Thị V; vợ là Trần Thị L1; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn N1 và con bà Nguyễn Thị D; vợ là Tạ Thị L2; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2009; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

5. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T4 và con bà Nguyễn Thị Đ; vợ là Nguyễn Thị T5 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhỏ nhất sinh năm 2013; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Xuân T6 và con bà Tạ Thị M; vợ là Nguyễn Thị T7; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1994; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

7. Dương Đình T8, sinh năm 1977 huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Đình Â và con bà Ngô Thị T9; vợ là Nguyễn Thị C2; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

8. Dương Văn Q1, sinh năm 1975 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn S, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Dương Đình Â và con bà Ngô Thị T9; vợ là Nguyễn Thị N2; có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; nhân thân, tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 21/7/2024 đến 26/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cứ trú". Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 21/7/2024, tại nhà ở của Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt quả tang: Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; Hoàng Văn N, sinh năm 1974; Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Nguyễn Văn C, sinh năm 1980; Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979 cùng trú tại thôn T, xã L, huyện Y, Bắc Giang; Dương Đình T8, sinh năm 1977; Dương Văn Q1, sinh năm 1975 cùng trú tại thôn S, xã L, huyện Y đang có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "Liêng".

Tang vật thu giữ: T10 tại chiếu bạc 3.290.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu xốp.

Thu giữ trên người: Dương Đình T8 500.000 đồng, 01 điện thoại XIAOMI; Nguyễn Văn S 3.290.000 đồng, 01 điện thoại OPPO A77S; Nguyễn Văn C1 400.000 đồng, 01 điện thoại IPHONE6; Dương Văn Q1 500.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu xanh và 01 điện thoại OPPO màu đen; Nguyễn Văn C 70.000 đồng, 01 điện thoại OPPO màu đen; Hoàng Văn N 01 điện thoại OPPO màu xanh; Nguyễn Văn L 01 điện thoại SAMSUNG; Nguyễn Văn C1 (chủ nhà) 01 điện thoại SAMSUNG màu xám.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979, Nguyễn Văn C1 sinh năm 1970, Dương Đình T8, Dương Văn Q1 đều khai nhận:

Khoảng 14 giờ ngày 21/7/2024, Nguyễn Văn S, Dương Văn Q1, Dương Đình T8 và Hoàng Văn N đến nhà Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970, ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang chơi. Tại nhà C1, S, Q1, T8 và N cùng rủ nhau tham gia đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh L3 tại nhà Nguyễn Văn C1 thì được Nguyễn Văn C1 đồng ý.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh "Liêng", các đối tượng quy định: Dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài lần lượt từ A đến K chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Trước khi lên bài, người chơi đặt tiền cược ra giữa chiếu gọi là (Tiền gà). Sau khi đặt tiền cược xong, người chơi lên bài và tiến hành tố, lần lượt từ trái sang phải, bắt đầu từ người chia bài. Khi tố người chơi đặt tiền cược tố, ai theo tố thì đặt tiền, nếu không theo thì úp bài và thua toàn bộ số tiền đã đặt cược. Cứ như vậy đến khi không còn ai tố thì người chơi cùng lật bài để xác định thắng thua. Trong đánh "Liêng", cao nhất là "Sáp" theo thứ tự ưu tiên giảm dần lần lượt là: "Sáp", "Liêng", "Tranh Ảnh", "Điểm". Cụ thể: Người chơi nào có 03 quân bài giống nhau về chữ hoặc số, ví dụ: 03 quân bài A (A-A-A); hoặc 03 quân bài 2 (2-2-2) hoặc 03 quân bài K (K-K-K) thì được gọi là "Sáp". Trong "Sáp" cao nhất là A, thấp nhất là 2. Người chơi nào có 03 quân bài được xếp theo thứ tự liên tiếp nhau, ví dụ: A-2-3; hoặc 2-3-4; hoặc J (không tính thứ tự K-A-2) thì được gọi là "Liêng". Trong "Liêng" cao nhất là Q2 và thấp nhất là A-2-3. Trường hợp người chơi có các quân bài giống nhau về chất được gọi là "Đ". Người chơi nào có 03 quân bài bất kỳ như J, Q, K nhưng không phải là "Sáp", không phải là "Liêng" thì được gọi là "Tranh Ảnh"; ví dụ như: J-J-K; K1. Người chơi nào có 03 quân bài bất kỳ từ A đến K nhưng không phải là "Sáp", "Liêng", "Tranh Ảnh" thì sẽ cộng điểm để xác định thắng thua. Khi tính điểm thì các quân bài 10, J, Q, K sẽ được xác định là 0 điểm, các quân bài A đến 9 tương ứng từ 1 đến 9 điểm. Người chơi cộng điểm ba quân bài trên tay rồi so sánh với nhau số hàng đơn vị trong tổng điểm, ai cao hơn là thắng. Nếu bằng điểm thì so sánh về chất theo thứ tự ưu tiên giảm dần là rô - cơ - tép - bích. Người thắng sẽ được thu toàn bộ số tiền người chơi đã đặt cược trên chiếu bạc và giành quyền chia bài ván tiếp theo. Mức độ sát phạt tiền tố thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 50.000đ.

Sau khi thống nhất: Nguyễn Văn S, Dương Văn Q1, Dương Đình T8 và Hoàng Văn N ngồi vào tham gia đánh bạc, đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 sinh năm 1979 đến chơi thấy đánh bạc cùng ngồi vào tham gia đánh bạc

Các đối tượng đánh bạc đến hồi 16 giờ cùng ngày 21/7/2024, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y phát hiện đến bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Về số tiền dùng đánh bạc các bị can khai nhận:

Nguyễn Văn S khai: Trước khi tham gia đánh bạc, S có 3.900.000 đồng, sử dụng 950.000 đồng đánh bạc, bị thua bạc, số tiền bị thu giữ khi bị bắt quả tang 3.290.000 đồng, trong đó có 340.000 đồng là tiền đánh bạc, còn lại 2.950.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc;

Hoàng Văn N khai: Trước khi đánh bạc, Nam có 500.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền đánh bạc để trên chiếu bạc bị thu giữ khi bắt quả tang. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc;

Nguyễn Văn L khai: Khi tham gia đánh bạc, L có 300.000 đồng dùng đánh bạc, bị bắt quả tang tiền để tại chiếu bạc.

Nguyễn Văn C khai: Khi tham gia đánh bạc, C có 370.000 đồng dùng đánh bạc, bị thua bạc, số tiền bị thu giữ 70.000 đồng là tiền đánh bạc. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc;

Nguyễn Văn C1, sinh 1979 khai: Trước khi tham gia đánh bạc, C1 có 600.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền bị thu giữ 400.000 đồng là tiền đánh bạc. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc;

Dương Đình T8 khai: Khi vào tham gia đánh bạc, T8 có có 1.460.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền bị thu giữ 500.000 đồng là tiền đánh bạc. Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc;

Dương Văn Q1 khai: Khi vào tham gia đánh bạc, Q1 có 870.000 đồng dùng đánh bạc, số tiền bị thu giữ 500.000 đồng là tiền đánh bạc. 02 Chiếc điện thoại bị thu giữ không liên quan đến đánh bạc;

Như vậy: Tổng số tiền thu tại chiếu bạc và trên người dùng đánh bạc được xác định là: 5.100.000 đồng.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 92/CT-VKSYD ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979, Dương Đình T8, Dương Văn Q1 về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xác định việc bị truy tố là đúng người, đúng tội, không oan.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn S, Dương Đình T8, Dương Văn Q1, Nguyễn Văn C.

* Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979.

* Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970.

Xử phạt Nguyễn Văn S từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Nguyễn Văn S cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1970) từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Nguyễn Văn C1 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với Nguyễn Văn C1.

Xử phạt Dương Đình T8 từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Dương Đình T8 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Dương Văn Q1 từ 08 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 16 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Dương Văn Q1 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1979) từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Nguyễn Văn C1 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Hoàng Văn N từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Hoàng Văn N cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn L từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Nguyễn Văn L cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C từ 06 tháng tù đến 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", phải chịu thời gian thử thách từ 12 tháng đến 14 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024. Giao Nguyễn Văn C cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

* Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu xốp.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng (số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc).

Trả lại cho Nguyễn Văn S số tiền 2.950.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Tại phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và đời sống xã hội.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

vụ án và tại phiên tòa xét xử vụ án, các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Theo các tài liệu điều tra, thu thập trong hồ sơ thể hiện: Hồi 14 giờ ngày 21/7/2024, tại nhà của Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970 ở thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1, sinh năm 1979, Dương Đình T8, Dương Văn Q1 có hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền bằng hình thức đánh "Liêng", mức độ sát phạt thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Đến hồi 16 giờ cùng ngày 21/7/2024, thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tang vật. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.100.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970 là chủ nhà không tham gia đánh bạc, nhưng đồng ý dùng nhà ở của mình cho các đối tượng đánh bạc.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai giữa các bị cáo với nhau, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979, Dương Đình T8, Dương Văn Q1 phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 29/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, gây mất an ninh trong xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc và kinh tế của nhiều gia đình, là cơ sở phát sinh nhiều tội phạm cũng như tệ nạn xã hội khác. Do đó cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và nhằm đấu tranh, phòng ngừa đối với loại tội phạm này nói chung.

[3] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970 tuy

không tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng đã đồng ý cho những người này sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên bị cáo S là đồng phạm về tội "Đánh bạc". Tuy vậy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn vì không có sự phân công, phân nhiệm trước khi phạm tội nên không thuộc trường hợp có tổ chức. Hành vi đánh bạc là bột phát khi những người này cùng đến chơi, uống nước tại nhà bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970 (mục đích chính là chờ đủ người thì cùng đi ăn cỗ), không có ai là người chủ động rủ rê, lôi kéo. Các bị cáo đánh bạc với thời gian ngắn và số tiền sử dụng đánh bạc ít. Việc xác định vai trò đối với các bị cáo dựa vào lượng tiền dùng để đánh bạc cụ thể như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn S, Dương Đình T8 và Dương Văn Q1 là những người có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác nên cùng giữ vai trò thứ nhất *(cụ thể: Tưởng sử dụng 1.460.000 đồng đánh bạc; S sử dụng 950.000 đồng đánh bạc; Q1 sử dụng 870.000 đồng đánh bạc)*. Bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970 là chủ nhà nhưng không can ngăn mà tạo điều kiện cho những bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình nên có vai trò ngang với các bị cáo này.

Bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979 có 600.000 đồng; Hoàng Văn N có 500.000 đồng; Nguyễn Văn C có 370.000 đồng và Nguyễn Văn L có 300.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Các bị cáo này có số tiền sử dụng để đánh bạc ít hơn các bị cáo nhóm thứ nhất nên cùng giữ vai trò thứ hai trong vụ án, mức hình phạt đối với các bị cáo này là ngang nhau, tuy nhiên khi lượng hình cũng cần phải xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

***** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

***** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải. Do vậy cả 08 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
- Bị cáo Hoàng Văn N có bố là ông Hoàng Văn T2 là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn L có bố là ông Nguyễn Ngọc S1 là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970 có bố, mẹ là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979 hiện đang là người thờ cúng liệt sỹ Nguyễn Văn

T10 (có xác nhận của địa phương) nên 04 bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đều được hưởng từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy các bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và chỉ cần cho các bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ khả năng giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của Viện kiểm sát về việc cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích vụ lợi (thu lời bất chính) nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970, xét thấy bị cáo không tham gia đánh bạc, không được hưởng lợi (thu lợi bất chính), mặt khác gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang nuôi bố là thương binh - nhiễm chất độc da cam, mẹ bị cáo là người có công với cách mạng hiện bị tàn tật. Do vậy không áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970 nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật nhà nước ta xét thấy là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với một số điện thoại di động thu giữ của các bị cáo khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định những tài sản này không liên quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu các tài sản trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 8.050.000 đồng thu giữ của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định trong số tiền này có 5.100.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Số tiền còn lại 2.950.000 đồng là tiền thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn S. Xét thấy số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo nên cần trả lại cho Nguyễn Văn S nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu xốp là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

[8] Về việc hủy bỏ, thay thế biện pháp ngăn chặn:

Xét thấy các bị cáo bị xử phạt tù nhưng được hưởng án treo nên cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" là phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật hình sự.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn S, Dương Đình T8, Dương Văn Q1, Nguyễn Văn C.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 125; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của U, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn S 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Nguyễn Văn S cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1970) 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Nguyễn Văn C1 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử phạt Dương Đình T8 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Dương Đình T8 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Dương Văn Q1 09 *(chín)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Dương Văn Q1 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Hoàng Văn N 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 04 *(bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Hoàng Văn N cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn L 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 04 *(bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Nguyễn Văn L cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 04 *(bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Nguyễn Văn C cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt Nguyễn Văn C1 (sinh năm 1979) 08 *(tám)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phải chịu thời gian thử thách là 01 *(một)* năm 04 *(bốn)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/9/2024 về tội "Đánh bạc". Giao Nguyễn Văn C1 cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 đồng *(mười triệu đồng)* nộp ngân sách nhà nước.

* Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

* Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách:

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếu xốp.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.100.000 đồng *(năm triệu một trăm nghìn đồng).*

Trả lại cho Nguyễn Văn S số tiền 2.950.000 đồng *(hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn S, Hoàng Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1970, Nguyễn Văn C1 – sinh năm 1979, Dương Đình T8, Dương Văn Q1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- CQ.CSĐT Công an huyện Yên Dũng;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Ủy ban kiểm tra H.U Yên Dũng;
- UBND xã Lãng Sơn, huyện Yên Dũng, BG
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bộ phận THAHS (Tòa án);
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn